

INTAKE FORM
Mẫu Đơn Về Lý Lịch
AUG 03 1985

Hồ sơ hồ tức
Re: Truong My Nguyen Em
Số Card
8/8/85

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : NGUYEN EM
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 11 15 48 QUANG NGAI
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) :
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : ☒
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 148/147 BUI VIEN, QUANG, TP HO CHI MINH, VIETNAM
(Địa chỉ tại VN)
POLITICAL PRISONER (Có hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) :
PLACE OF RE-EDUCATION : none, 75 To (Đến) : 5 Sep. 1977
CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp) : none
EDUCATION IN U.S. : none
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN) : none
VN GOVERNMENT : 1/A Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : none No (Không) : ☒
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo) : 3
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.
MAILING ADDRESS IN VN: 148/147 BUI VIEN
(Địa chỉ liên lạc tại VN) QUANG, TP HO CHI MINH, VIETNAM
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYEN NHAN X
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : VIETNAM VA
hay Người Bảo Trợ)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : ☒
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) : COUSIN
NAME AND SIGNATURE : NGUYEN NHAN X Truong My Nguyen
ADDRESS OF INFORMANT : VIETNAM VA
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)
DATE : 7 34 85
Month (thang) Day (ngày) Year (năm)

gửi thư
cho sponsor
hỏi có bản
báo trợ chưa.
10/19/85

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH
AUG 03 1985

Hồ sơ hồ tước
Re: Trung úy Nguyễn Em
Số 8/85

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : NGUYỄN EM
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 11 15 48 QUANG NGAI
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☒
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 148/147 BUI VIEN, QUAN I, TP HO CHI MINH, VIETNAM
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) : ☐
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : June, 75 To (Đến) : 5 Sep. 1977

PLACE OF RE-EDUCATION : LONG GIANG
CAMP (TRẠI TỬ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. : N/A
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : TRUNG UY

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : N/A Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☐ IV Number (số hồ sơ) : No (Không) : ☒

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 3
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN : 148/147 BUI VIEN
(Địa chỉ liên lạc tại VN) QUAN I, TP HO CHI MINH, VIETNAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYEN NHAN X
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : 9423 TALISMAN DR VIENNA VA 22180
hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : ☐ No (Không) : ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : COUSIN

NAME AND SIGNATURE : NGUYEN NHAN X Tham gia
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại 9423 TALISMAN DR VIENNA VA 22180 (P)(703) 255-278
của người điền đơn này)

DATE : 7 34 85
Month (thang) Day (ngày) Year (năm)

NAME	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1) DOAN KIM THI	03 APRIL , 1950	WIFE
2) NGUYEN LUU PHUONG	29 APRIL , 1979	SON
3) NGUYEN THIEN PHUC	14 FEBRUARY , 1983	SON

HỒ SỞ BỒ TÚC
TRUNG ÚY NGUYEN EM
NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN EM
Last Middle FirstCurrent Address 148/49 BUI VIEN QUANG TP HO CHIMINH VIETNAMDate of Birth 11/15/48 Place of Birth QUANG NGAI

Names of Accompanying Relatives/Dependents

DOAN KIM THI WIFE
NGUYEN LUU PHUONG SON
NGUYEN THIEN PHUOC SONTime Spent in a Re-education Camp: Dates: From June 75 To 5 sep 1977

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYEN NHAN X</u>	<u>COUSIN</u>		

Form Completed By:

NGUYEN NHAN X
NameVIENNA VA
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

USCC Form D
(12/84)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN EM
(LIST ON PAGE 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P. A
1) DOAN KIM THI	03 APRIL, 1950	WIFE
2) NGUYEN LUU PHUONG	29 APRIL, 1979	SON
3) NGUYEN THIEN PHUC	14 FEBRUARY, 1983	SON

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biệt án năm hồi cải và phần đầu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị, cơ tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho NGUYỄN EM sinh 1948
Cấp Trung úy số lính 08148079
Chức Kiểm soát / trình truyền tin / Văn phòng
của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 7530 Lg
Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. Tp 148/47 Hm Nha, Quận I, TP Hồ Chí Minh.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc cơ ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 6 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng, và đương sự chịu quyết định thi hành.



Ngày 27 tháng 08 năm 1977
BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(Đã ký)

Thượng tá Trần Văn Khoa

Thiếu Tướng: Đào Văn Bấy

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.
Trong thời gian quản chế việc đi lại định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương là Phường qui định.

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP
TRUNG-PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SC-THIÊN

Số 1769

Ngày

của

HOANG - VIE

Chứng-Thư Thê vi khai sinh

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ngày Hai mươi sáu
tháng Ba hồi 15 giờ.

Trước mặt chúng tôi là HOANG - VIE
Chánh-án Tòa SC-THIÊN ngồi tại Văn-Phòng có Ông
PHAN THI KHIM / Lục sự giúp việc ;

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

0 HOANG - VIE (người đứng xin), 57 tuổi,
nghề nghiệp Thợ may trú tại 50 đường hồ hắc
Phan-Bội-Chi căn cước số 194092115
cấp tại Quận Thủ Đức ngày 7/8/1955

Và các nhân chứng của đương sự là :

10/ 0 HOANG-VIE-HIEN 57 tuổi,
nghề nghiệp Thợ may trú tại 50 đường hồ hắc
Phan-Bội-Chi căn cước số 194092115
cấp tại Quận Thủ Đức ngày 7/8/1955

20/ 0 HOANG-THI-MAI 26 tuổi,
nghề nghiệp Buôn bán trú tại 50 đường hồ hắc
Phan-Bội-Chi căn cước số 3-05/13
cấp tại Quận Thủ Đức ngày 29/9/55

30/ 0 TRAN-THI-CHI 40 tuổi,
nghề nghiệp Buôn bán trú tại 50 đường hồ hắc
Phan-Bội-Chi căn cước số 3-05/13
cấp tại Quận Thủ Đức ngày 24/1/55

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai bộ tịch đối
với người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những
người sau, này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng
HOANG - VIE, con am (trai hay gái)

Quốc tịch Việt-Nam
sinh ngày Tháng 11 tháng Tháng 11
năm Một ngàn chín trăm bốn mươi năm (15/11/1943)
tại làng Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức
và con của 0 HOANG - VIE
và bà PHAN THI KHIM vợ Ông (chánh thứ

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao, lục khai-sinh của NGUYỄN - TH được vì lẽ sổ hộ tịch nơi sinh quán của y SỔ BỊ CHIA TẠI LẬP.

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47.48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng thư thế vì khai-sinh này cấp cho đương sự đề tùy nghi sử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và ông Lục-Sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự,

Chánh-án,

~~TRẦN-KIM-MAI~~

~~NGUYỄN-HỮU-THU~~

Nhân chứng

Người đứng xin

1° ~~HOANG-VĂN-KIỆM~~

~~NGUYỄN-HOÀ~~

2° ~~HOANG-THI-KAI~~

3° ~~TRẦN-THI-SI~~

Trước bạ tại H

Ngày 28 tháng 3 năm 1960

Quyển 37 tờ 60 số 338

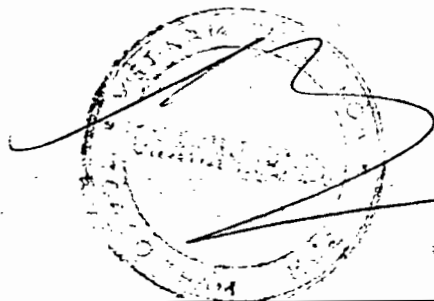
Thầu 60500

Chủ sự

~~NGUYỄN-HOÀ-NGUYỄN~~

SỞ T. CHÁNH T. Đ.

TRẦN-KIM-MAI



Nhà-in NGUYỄN-ĐỨC DU 87, Phan-bội Châu — Huế

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM SAIGON
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH SAIGON
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1950
(Année)

SỐ HIỆU 2762X
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Đoàn kim Thi
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	03-4-1950
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Saigon, 65 đường Calmette
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Đoàn văn Đặng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	thợ kỹ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	saigon, 3 đường Larégnère
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phạm kim Huệ
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	không nghề
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	saigon, 3 đường Larégnère
Vợ chánh nay thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

SG , ngày 8-II 1973

T CHÁNH LỤC-SỰ, YẾN 6
(LE GREFFIER EN CHEF)



PHÒNG CÔNG NGHIỆP

Giá tiền
(Coût)

Biên-lai số:
(Quittance No) I009I

Mẫu HT 3/P3

Thành phố, Tỉnh : H.C.M

Quyền số 01/F17 :[illegible]

TH/UBND _____ DI _____ ký tên đóng dấu



PHÒNG VĂN PHÒNG

Xã. Thi trấn

Thị xã Quận_____

Thành phố, Tỉnh_____

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

58 53

Quyền số 11/17

[illegible]

Họ và tên :	NGUYỄN THIÊN PHÚC		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm :	14-02-1983 (ngày mười bốn, tháng hai năm một ngàn chín trăm tám mươi ba)		
Nơi sinh:	Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ - TP-Hồ Chí Minh		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN EM 15-11-1948	ĐOÀN KIM THỊ 03-04-1950	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam	
Nghề nghiệp	giáo viên	y tá	
Nơi ĐKKK thường trú	148/47 Bui Viên F17 Q1 TP-Hồ Chí Minh	148/34 Bui Viên F17 Q1 TP-Hồ Chí Minh	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	ĐOÀN KIM HUÂN, 148/34 Bui Viên F17 Q1 TP-Hồ Chí Minh (1953) số 020141197		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng 3 năm 1984

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 01 tháng 02 năm 1983

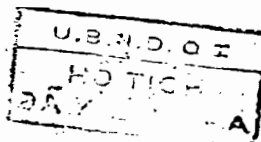
(Ký tên, đồng dấu, ghi rõ chức vụ)



CHÁNH VĂN PHÒNG

Chaul

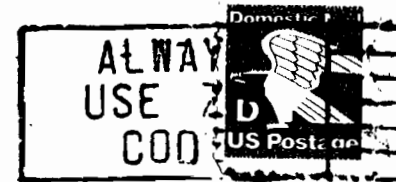
VÕ HỮU THẠNH



From: Nham X Nguyen

VIENNA VA

POSTAGE DUE 77



TO: HOI G. DINH TU NHAN CHINH TRI VIET NAM
P.O BOX 5435

ARLINGTON, V.A 22205 - 0635

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khân hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biệt án năm hồi cải và phần đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 - Cho NGUYỄN EM sinh 1948
 Cấp Trung úy số lính 08/48077
 Chức Kiểm sát trưởng truyền tin Vĩnh Thu
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 7530 Lg
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. Trị 48/47 hm Xã, Quận I, TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2 - Khi trở về địa phương hoặc cơ quan, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 6 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 - Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng, và đương sự chịu quyết định thi hành.



Thượng tá Phan Khắc

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.
 Trong thời gian quản chế việc đi định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương xã, Phường qui định.

Ngày 24 tháng 08 năm 1977
 BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
 (đã ký)

Thiếu Tướng: Đào Sơn Tây

Chứng nhân.
 Các An gần 1 chứng nhân ở trên Tân Thới Đông Tài gần
 Cho phép Tam Trại Tài ở chi khu 3 tháng từ ngày 6-9-8-12-77.
 Hội Tam Trại ở chi khu 3 tháng theo Báo cáo kết.

K 24
 Nắm chuyết 10/11
 TS (01) nhất người

Ngày 19/09/1978



TS (01) cấp 10/11
 TS 01 người



TRẦN VĂN ĐÀ

Xét nhận
 TS 10/11 cấp 10/11
 TS 01 người



Ngày 19/09/1978

Ngày 5-9-1977

Trưởng cơ quan 1. Độ gia hạn
 15-1-78

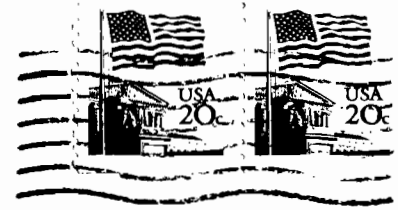
Ngày 05-09-77
 Ban Công an ở khu vực 1 Quận I
 Ban Công an ở khu vực 1 Quận I

Ngày 1-1-78 - 1-1-78
 CAP 17-02

CHỦ TỊCH
 SỞ Y TẾ CHÁNH
 BÀ XUẤT TRÌNH

Em gái
Trang và Nguyễn Em
Thiên và Đặng Minh Tân -

~



Kính gửi

Hội Gia đình Tự Nhân

Chánh trị Việt Nam

P.O. Box 5435

Arlington, Virginia 22205-0635